

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 3232/BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng tính năng kỹ thuật đối với thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận tài liệu tính năng kỹ thuật để tham khảo, xây dựng tính năng kỹ thuật đối với thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá/ tính năng kỹ thuật:

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0301483745
- Địa chỉ : 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

5. **Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:** Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào tính năng kỹ thuật thiết bị y tế chuyên dùng năm 2026 theo công văn số 3232/BVM-VTTBYT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

6. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá/tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 10 ngày từ ngày 26/12/2025.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá/tính năng kỹ thuật: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của Bệnh viện.

II. Danh mục yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật:

1. Danh mục cần mời chào tính năng kỹ thuật:

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật cơ bản
1	Hệ thống X-Quang	Máy	2	- Hệ thống X-quang kỹ thuật số
2	Hệ thống CT-Scanner	Máy	1	Thông số kỹ thuật cơ bản: - Số lát cắt: 64 - Độ dày lớp cắt: 0.5 – 1.0 mm - Độ phân giải không gian: Cao (≤ 0.5 mm pixel size) - Tái tạo hình ảnh: MPR, Bone/Soft algorithm, Iterative reconstruction - Liều tia: Có kiểm soát liều, dose modulation - Có thể chụp có thuốc: Hệ thống cần có máy bơm thuốc cần quang tự động (nếu cần khảo sát u/viêm)
3	Máy điện tim	Máy	24	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
4	Máy thở	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
5	Máy phá rung	Máy	3	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
6	Hệ thống Femtosecond Laser dùng cho phẫu thuật đục thủy tinh thể	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
7	Máy điều trị laser PDT	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
8	Máy áp lạnh	Máy	13	Thông số kỹ thuật cơ bản: Khả năng làm lạnh - Nhiệt độ làm lạnh đạt khoảng -60°C đến -90°C (tùy đầu dò). - Thời gian làm lạnh nhanh, đảm bảo đông mô tức thì. - Chu trình rã đông nhanh, cho phép lặp lại thao tác liên tục Đầu dò áp lạnh (Cryoprobe)

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật cơ bản
				- Nhiều kích thước/đường kính phù hợp vùng mi, củng mạc, võng mạc. - Chất liệu kim loại y tế, truyền lạnh tốt, khử khuẩn hoặc tiệt trùng được. - Kết nối nhanh với dây dẫn khí, chống rò khí Hệ thống cấp khí và điều khiển - Sử dụng khí N₂O hoặc CO₂ tiêu chuẩn y tế, áp lực ổn định. - Bộ điều khiển giúp bật/tắt, làm lạnh – rã đông dễ dàng. - Tay cầm hoặc nút kích hoạt thuận tiện cho bác sĩ trong phẫu thuật
9	Bộ đặt nội khí quản tích hợp camera định hướng	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
10	Máy cắt giác mạc Microkeratome	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
11	Đèn soi đáy mắt gián tiếp + camera	Cái	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
12	Đèn UV diệt khuẩn di động	Cái	30	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
13	Đo nhãn áp tiếp xúc - dạng bút	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
14	Hệ thống kết nối thiết bị chẩn đoán nhãn khoa	Hệ thống	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
15	Kính hiển vi phẫu thuật 2 người, tích hợp hệ thống hỗ trợ phẫu thuật thủy tinh thể	Máy	4	- Thân kính hiển vi phẫu thuật: 01 cái - Bàn đạp chân điều khiển kết nối không dây có ≥ 12 chức năng có thể lập trình: 01 cái - Thị kính ống kính chính 10x có thể chỉnh gập ≥ 180 độ: 02 cái - Núm vận tiệt trùng cho

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật cơ bản
				tay cầm và chỉnh khoảng cách đồng tử: 02 bộ - Bộ máy tính và phần mềm hỗ trợ phẫu thuật kỹ thuật số tương thích với máy chính: 01 cái - Camera HD trở lên: 01 bộ - Cáp tương thích sử dụng cho Camera: 01 cái - Cáp dự phòng cho bàn đạp điều khiển chân 01 cái - Chân đế đẩy sàn: 01 bộ - Bộ dịch chuyển X-Y: 01 cái - Thùng vận chuyển thiết bị dùng một lần: 01 cái
16	Máy Keratograph 5M	Máy	3	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
17	Lò hấp khô	Cái	24	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
18	Máy cất nước 20-30 lít/giờ	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
19	Bộ thử vận nhãn	Bộ	3	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
20	Bộ thử sắc giác	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
21	Máy massage mi	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
22	Máy chườm ấm mi	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
23	Hệ thống máy chụp mạch ICG+ chụp mạch huỳnh quang+ chụp hình tự quét huỳnh quang và chụp màu đa sắc kỹ thuật laser quét	Máy	4	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
24	Chụp huỳnh quang đáy mắt	Máy	6	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
25	Máy hấp ≥ 40L	Máy	5	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật cơ bản
26	Máy hấp tiệt trùng plasma nhiệt độ thấp	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
27	Máy hút âm	Máy	24	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
28	Máy xông khí dung	Máy	4	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
29	Máy làm xét nghiệm sinh học phân tử PCR	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
30	Xử lý mô tự động chân không	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
31	Đồ khuôn vùi mô và làm lạnh	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
32	Cắt vi phẫu Microtome	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
33	Bàn sấy Lame	Cái	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
34	Bể tải cắt lát	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
35	Kính hiển vi có chụp hình kết nối máy tính	Máy	5	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
36	Kính hiển vi quang học	Máy	4	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
37	Máy phẫu thuật tạo hình kênh Schlemm	Máy	1	- Thiết bị sử dụng trong phẫu thuật glôcôm nhằm lưu thông kênh Schlemm. - Hệ thống gồm microcatheter, bộ điều khiển và dụng cụ hỗ trợ - Có chức năng Microcatheter - Có hệ thống định vị - Có hệ thống nong – bơm viscoelastic - Sử dụng được dưới kính hiển vi phẫu thuật mắt. - Thiết kế tay cầm dễ thao tác trong góc tiền phòng. - Hỗ trợ kỹ thuật glôcôm xâm lấn tối thiểu (MIGS) hoặc canaloplasty truyền thống

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật cơ bản
				- Dụng cụ mở vào kênh Schlemm (introducer). - Gonioprism quan sát góc tiền phòng. - Bộ hút – rửa hoặc phụ kiện cần thiết cho quy trình phẫu thuật.
38	Máy phun sương khử trùng	Máy	20	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
39	Máy laser quang đông	Máy	12	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
40	Máy rửa dụng cụ bằng sóng siêu âm	Máy	3	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
41	Máy ủ độc chi thị sinh học dùng cho tiệt khuẩn hơi nước	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
42	Máy siêu âm AB	Máy	4	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
43	Đèn khe đồng tiêu	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
44	Tủ sấy ≥ 20 lít	Cái	11	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
45	Tủ sấy có khay kín ≥ 256 lít + 03 khay thêm đựng thuốc nhỏ mắt	Cái	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
46	Máy đo độ cong giác mạc (Javal kế)	Máy	9	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
47	Máy đo độ dày giác mạc cầm tay	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
48	Máy đo độ dày giác mạc	Máy	7	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
49	Hệ thống đo nhiệt độ, độ ẩm có kết nối và cảnh báo nhiệt độ, độ ẩm	Máy	22	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
50	Thước Parent	Máy	67	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
51	Máy đo đường huyết	Máy	14	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
52	Hệ thống hỗ trợ phẫu thuật thủy tinh thể	Hệ thống	3	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật cơ bản
53	Máy đo nồng độ oxy trong máu	Máy	15	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
54	Ép bao hấp (ghi thông tin)	Máy	4	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
55	Tủ bảo quản 2 buồng	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
56	Máy laser nội soi tiếp khẩu lệ quản túi lệ mũi	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
57	Tủ lạnh bảo quản hóa chất chuyên dụng	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
58	Máy đo khúc xạ tự động có đo chỉ số K	Máy	10	- Máy chính có màn hình hiển thị LCD cảm ứng hoặc tương đương; Kích thước $\geq 8,5$ inch - Chế độ đo tự động với thao tác một chạm - Máy in nhiệt tích hợp có chế độ tự động cắt giấy. - Có chức năng đo độ khúc xạ - Có chức năng đo độ cong giác mạc
59	Máy sinh trắc học nhận cầu và bản đồ giác mạc	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
60	Gọng kính thử dành cho trẻ em (Pediatric Trial Frames)	Cái	8	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
61	Bảng đo thị lực tương phản	Cái	9	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
62	Máy rửa dụng cụ	Máy	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
63	Bơm tiêm tự động	Máy	4	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
64	Cân điện tử phân tích thành phần cơ thể	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
65	Cân sức khỏe điện tử	Cái	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
66	Hệ thống MRI	Máy	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.

Số TT	Chủng loại/Tên thiết bị/Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tính năng kỹ thuật cơ bản
67	Bộ lăng kính	Bộ	5	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
68	Bộ kính Maddox	Bộ	5	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
69	Bộ test thị giác lập thể / phù thị (Randot test)	Bộ	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
70	Bộ test thị giác lập thể / phù thị Frisby test)	Bộ	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
71	Bộ thước lăng kính đứng và ngang	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
72	Thước RAF	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
73	Bộ test 4 điểm (xa / gần) / Worth 4 Dot	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
74	Howell Card (xa và gần)	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
75	Dây Brock	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
76	Thẻ đọc MEM	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
77	Cặp kính Flipper (dãy độ từ +/- 0,25 đến +/- 2,00)	Kính	12	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
78	Thước Aperture	Bộ	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
79	Vectogram	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
80	Thẻ Lifesaver	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
81	Phần mềm HTS	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
82	Phần mềm tập nhược thị	Bộ	2	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
83	Bộ lăng kính thử Fresnel	Bộ	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.
84	Máy Sinh hóa- Miễn dịch tự động hoàn toàn	Cái	1	Tiếp nhận tính năng kỹ thuật từ các hãng sản xuất.

2. Các thông tin khác: Gửi File chào tính năng kỹ thuật và các tài liệu khác (nếu có) theo hướng dẫn sau:

- Đối với tài liệu chào tính năng kỹ thuật (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx) hoặc **WORD** (.doc, .docx). **Nộp kèm USB** và gửi Email: vttbyt@bvmat.vn

- Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**. **Nộp kèm USB** và Gửi Email: vttbyt@bvmat.vn

3. Các thông tin cần lưu ý: Đề nghị các nhà cung cấp hoàn thiện cung cấp tài liệu chào tính năng kỹ thuật và gửi tài liệu chào tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế theo hướng dẫn sau: Sử dụng đúng biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1, biểu mẫu 2**) theo quy định của Bệnh viện để hoàn thiện nội dung chào tính năng kỹ thuật. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (TMK_1b) 





(điền Header của Công ty vào)

BẢNG CHÀO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ
THEO CÔNG VĂN SỐ: 32.32.../BVM-VTTBYT, ngày 25 tháng 12 năm 2025

Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật để xây dựng tính năng kỹ thuật đối với thiết bị y tế tại Bệnh viện Mắt, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp tài liệu tính năng kỹ thuật theo nhu cầu của Bệnh viện Mắt như sau:

1. Bảng chào tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế như sau:

STT	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mã HS	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Mô tả tính năng kỹ thuật (đính kèm phụ lục chi tiết theo Biểu mẫu 2)	Tên công ty	Mã định danh

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu chào tính năng kỹ thuật của thiết bị y tế nêu phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bản quyền hàng hóa.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày tháng năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

(điền Header của Công ty)
(Tên Thương mại Thiết bị y tế)

Tính năng kỹ thuật chi tiết

I. Yêu cầu chung:	
Yêu cầu 1	
Yêu cầu 2	
....	
II. Yêu cầu cấu hình: Thiết bị bao gồm	
Máy chính: số lượng / đơn vị tính	
Phụ kiện 1: số lượng / đơn vị tính	
Phụ kiện 2: số lượng / đơn vị tính	
....	
III. Tính năng kỹ thuật chi tiết	
Nhóm Tính năng 1 / Tính năng 1: trường hợp thiết bị cần trình bày nhóm tính năng, thì mỗi tính năng diễn giải 1 dòng riêng biệt.	
Nhóm Tính năng 2 / Tính năng 2: trường hợp thiết bị cần trình bày nhóm tính năng, thì mỗi tính năng diễn giải 1 dòng riêng biệt.	
....	